

KẾ HOẠCH

**Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả
đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình**

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương về tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực tế tại địa phương.

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các cơ quan, trong đó việc cấu trúc lại quy trình, phân cấp, phân quyền gắn liền với việc ứng dụng công nghệ.

- Huy động tối đa sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ thông tin triển khai để các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin.

2. Yêu cầu

- Căn cứ các mục tiêu trọng tâm, cụ thể phải hoàn thành nêu trong Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo khẩn trương hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ bằng sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện thống nhất trong toàn bộ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về các kết quả triển khai kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số. Hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuẩn

hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến ngày 30/6/2025: Đã hoàn thành theo Kế hoạch 146/KH-UBND ngày ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình.

b) Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025:

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đòi tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống Truyền hình hội nghị; Hệ thống thông tin báo cáo;...) của các khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, ...

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giải pháp trọng tâm

- Hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liên mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường.

- Triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Triển khai liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (kể cả văn bản mật) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về thể chế

- Rà soát, ban hành quy định, hướng dẫn các thủ tục hành chính phù hợp mô hình chính quyền hai cấp.

- Tích hợp các thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy trình, tiêu chuẩn kết nối.

- Thể chế hóa việc thực hiện chuyển đổi số và các quy định liên quan đến chia sẻ dữ liệu, định danh, ký số.

- Rà soát, ban hành Quy chế vận hành, sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

2.2. Về tuyên truyền, hướng dẫn

- Đẩy mạnh truyền thông số, phổ biến lợi ích chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua các điểm giao dịch, ngân hàng, bưu điện, trung tâm phục vụ hành chính công.

2.3. Về hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp đường truyền, thiết bị, mở rộng băng thông, đảm bảo hoạt động thông suốt từ Trung tâm tỉnh đến cấp xã.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và Trụ sở làm việc tại UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu tỉnh, Hệ

thống Truyền hình hội nghị và các hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoạt động ổn định.

2.4. Về dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung

- Triển khai các giải pháp làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

- Nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành của chính quyền tỉnh.

2.5. Về nhân lực

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức; phân loại đối tượng theo trình độ, vị trí công tác.

- Rà soát, kiện toàn thành lập và duy trì hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở.

- Thu hút chuyên gia theo hình thức thuê ngoài linh hoạt cho các nhiệm vụ đột xuất, đặc thù.

2.6. Về tài chính

- Bố trí ngân sách theo phân cấp để triển khai đầy đủ các nhiệm vụ. Ưu tiên ngân sách cho các nội dung đột phá, cấp bách.

- Khuyến khích hợp tác công tư (PPP), xã hội hóa đầu tư các nền tảng, dịch vụ số.

2.7. Về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo mật dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin.

- Xây dựng phương án ứng cứu sự cố, gián đoạn hệ thống; có phương án vận hành dự phòng.

3. Nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/4/2024 của HĐND tỉnh thông qua Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2024-2025; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, áp dụng linh hoạt các

cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ các công việc được giao tại kế hoạch này chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả đảm bảo tiến độ, thời gian của kế hoạch. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể phương án giải quyết công việc cho người dân ở những vùng sâu, vùng xa, người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ hằng tuần và đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương theo quy định; tổng kết kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) trước ngày 15/12/2025.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo đúng lộ trình thực hiện tại Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về tăng cường việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo đảm việc khai thác dữ liệu dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tuần, tháng, quý, năm và đột xuất tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương theo quy định.

3. Sở Tài Chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 03/4/2024 của HĐND tỉnh và các Văn bản khác có liên quan.

4. Công an tỉnh

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo thẩm quyền đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình; các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh

Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để được xem xét, giải quyết.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Ninh Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, các VP, HCC.

HP_VP11_KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh